

Số: 09/2025/QĐST-DS

Thái Thụy, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: tầng 12, T, số 9 D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Phó giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Đào Duy H - Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ngân hàng T;

Địa chỉ: Tòa V, số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Duy T - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc 3 - Trung tâm thu hồi nợ KHDN và XLN pháp lý.

Người đại theo ủy quyền lại: ông Phạm Tất T – Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Bà Tô Thị M sinh năm 19xx; địa chỉ: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ:

Bà Tô Thị M có trách nhiệm trả nợ cho V tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2025 là: 4.360.962 đồng (Trong đó nợ gốc khoản vay là: 3.700.000 đồng; Nợ lãi, chậm trả lãi là: 660.962 đồng).

Bà Tô Thị M có trách nhiệm trả nợ cho Công ty M số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2025 là 459.196.795 đồng, trong đó: đối với khoản nợ theo hợp đồng tín dụng là 431.735.283 đồng (nợ gốc là: 366.300.000 đồng, nợ lãi và chậm trả lãi là: 65.435.283 đồng; đối với khoản nợ thẻ tín dụng là 27.461.512 đồng (nợ gốc là 17.188.950 đồng và nợ lãi là 10.272.562 đồng).

Kể từ 17/6/2025, bà Tô Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Tô Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V và công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DI 709365, số vào sổ cấp GCN: CS03469 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 27/10/2022 cho bà Tô Thị Mai. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 5374, quyền số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/11/2023 tại Văn phòng công chứng Đặng Ngọc Tuấn - Số 139, phố Lê Quý Đôn, phường Kỳ Bá, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2.3. Về chi phí tố tụng: Công ty M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (Công ty M đã nộp đủ).

2.4. Về án phí: Bà Tô Thị M tự nguyện chịu 11.183.936 đồng án phí đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty M và 150.000 đồng án phí đối với yêu cầu khởi kiện của V; tổng án phí dân sự sơ thẩm bà M chịu toàn bộ là 11.333.936 đồng (Mười một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Trả lại Công ty M 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001357 ngày 11/6/2025 và trả lại V 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001358 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ; HCTP./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy